TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST- DS	*TP Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph
Địa chỉ: Số 41,45 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986
Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Số 15 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Ph và chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Ngọc T thống nhất:

Tính đến ngày 25/8/2023 chị T và anh T còn nợ ngân hàng số tiền: 1.654.963.585đồng (Một tỷ, sáu trăm năm mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm tám mươi lăm đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 1.552.418.221đông; Nợ lãi trong hạn là 97.008.822 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 5. 536.542 đồng.

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Ngày 28/9/2023 chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc T trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) trừ vào nợ gốc
- Ngày 28/10/2023 chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc T trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

- Ngày 28/11/2023 chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc T thanh toán hết cho Ngân hàng TMCP Ph toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phát sinh đến ngày thực trả theo:

+ Hợp đồng tín dụng số 065/2021/HĐTD-CN ký ngày 18/3/2021 và Khế ước nhận nợ.
+ Hợp đồng tín dụng số 269/2021/HĐTD-CN ký ngày 17/6/2021 và Khế ước nhận nợ.
+ Hợp đồng tín dụng số 300/2022/HĐTD-CN ký ngày 13/6/2022 và Khế ước nhận nợ.

Trường hợp chị T và anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết đã thống nhất thì Ngân hàng TMCP Ph có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 200, tờ bản đồ số 28; địa chỉ Thôn Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận QSD đất số CT650769, số vào sổ cấp GCN:CH 01980/11465/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/12/2019 mang tên bà Nguyễn Thị T; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 065/2021/BĐ-CN ký ngày 18/3/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 065.01/2021/SĐBS-HĐBĐ ký ngày 17/6/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 065.02/2022/SĐBS-HĐBĐ ký ngày 16/6/2022 tại Văn phòng công chứng Mai Trọng C, tỉnh Thanh Hóa để thu hồi toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh đến ngày thực trả theo các hợp đồng hai bên đã ký là:

+ Hợp đồng tín dụng số 065/2021/HĐTD-CN ký ngày 18/3/2021 và Khế ước nhận nợ.
+ Hợp đồng tín dụng số 269/2021/HĐTD-CN ký ngày 17/6/2021 và Khế ước nhận nợ.
+ Hợp đồng tín dụng số 300/2022/HĐTD-CN ký ngày 13/6/2022 và Khế ước nhận nợ.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Ph và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.824.000đ (Ba mươi triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.284.000đ (Ba mươi triệu, hai trăm tám mươi tư ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003047 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh